

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Hải

2. Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Hồng Q, sinh ngày: 05/7/1997, tại: Bỉm Sơn, Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: SN 130, đường L, Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Xuân L, con bà: Ngô Thị M (Đều còn sống); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh 2022; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2022, đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- Bị hại: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995

Trú tại: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng Q và chị Nguyễn Thị N trước đây có mối quan hệ đồng nghiệp, cùng làm việc tại Công ty may H, có địa chỉ tại phường L, thị xã B, tỉnh T. Khoảng tháng 4 năm 2021, Q mượn điện thoại di động của chị N rồi tự ý sao chép hình ảnh, vi deo nhạy cảm của chị N lưu trong điện thoại sang máy điện thoại của mình và thông báo cho chị N biết. Chị N đã nhiều lần yêu cầu Q xóa video trên nhưng Q không thực hiện. Sau đó, Q nghỉ làm việc tại công ty nên hai người không liên lạc gì với nhau. Đến ngày 23/01/2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Q đã nảy sinh ý

định dùng video nhạy cảm của chị N để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tiền của chị N. Để thực hiện ý định trên, Phạm Hồng Q sử dụng số điện thoại di động 0865514995 liên tục nhắn tin, gửi video hình ảnh nhạy cảm dung lượng 29 giây ghi nhận hình ảnh chị N không mặc quần, dùng tay xoa bộ phận sinh dục của mình đến số điện thoại 0394234860 của chị Nguyễn Thị N, yêu cầu chị N phải đưa cho Q 10.000.000đ, nếu không Q sẽ phát tán video trên lên trang thông tin của Công ty May H nơi chị N đang làm việc và gửi cho bạn bè chị N biết. Do lo sợ nếu Q phát tán video hình ảnh nhạy cảm của mình lên mạng xã hội, gia đình, người thân và bạn bè biết được sẽ xấu hổ và ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nên ngày 25/01/2022, chị N đã chuyển 10.000.000đ từ tài khoản 109874379231 mang tên Nguyễn Thị N, tại Ngân hàng Vietinbank Bim Sơn đến số tài khoản 8680501997, mang tên Phạm Hồng Q, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội cho Phạm Hồng Q, sau đó chị Nguyễn Thị N đến Công an thị xã Bim Sơn trình báo sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bim Sơn đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q.

Tài sản và vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu của Phạm Hồng Q 01(một) điện thoại Iphone 6s màu vàng, có IMEI 353801083764344, máy cũ;

+ 01(một) đĩa CD ghi nhận nội dung nhạy cảm của Nguyễn Thị N;

Ngày 20/2/2022, Phạm Hồng Q đã trả lại số tiền 10.000.000đ cho chị Nguyễn Thị N, chị N đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại Iphon 6s màu vàng, IEMI: 353801083764344, máy cũ;

Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01(một) đĩa CD ghi nhận nội dung nhạy cảm của Nguyễn Thị N được niêm phong trong phong bì do Công an thị xã Bim Sơn phát hành, có chữ ký, chữ viết của Lê Quang A, Nguyễn Thị N, Vũ Ngọc S, Ngô Văn K và 05 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-BS ngày 28/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Hồng Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố Phạm Hồng Q đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt Phạm Hồng Q từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền 10.000.000đ cho bị hại là chị Nguyễn Thị N, chị N đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên

miễn xét.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và báo cáo của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2022 đến ngày 25/01/2022, Phạm Hồng Q liên tục nhắn tin và gửi video có dung lượng 29 giây ghi nhận hình ảnh nhạy cảm của chị Nguyễn Thị N đến số điện thoại 0394234860 của chị N, đe dọa sẽ phát video lên mạng xã hội nhằm uy hiếp tinh thần của chị N để chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Do lo sợ nên chị N đã chuyển số tiền 10.000.000đ cho bị cáo.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất vụ án:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. bị cáo đã có hành vi sử dụng đoạn video nhạy cảm đe dọa, uy hiếp tinh thần để yêu cầu bị hại chuyển tiền cho mình. Thực tế, bị cáo đã chiếm đoạt của chị N số tiền 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo đã dùng thủ đoạn không chế bị hại, buộc bị hại phải chuyển tiền cho mình. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Vì vậy, HĐXX cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Phạm Hồng Q, như thế mới có thể giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội vì động cơ đe dọa được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, bị cáo đã trả lại số tiền 10.000.000đ cho chị Nguyễn Thị N, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: “*Người phạm tội khắc phục hậu quả*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhiều lần nhắn tin, gửi video nhắn cảm để đe dọa và uy hiếp về mặt tinh thần đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Mặc dù bị cáo và bị hại có mối quan hệ là bạn cùng làm công ty nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi đến cùng nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo thực hiện tội phạm vì động cơ đe dọa mang tính chất xấu xa, ti tiện, hèn hạ, ích kỷ, bội bạc, phản trắc. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định tại khoản 5 Điều 170 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo cưỡng đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone, màu vàng, IMEI: 353801083764344, máy cũ là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01(một) đĩa CD ghi nhận nội dung nhảy cảm của Nguyễn Thị N được niêm phong trong phong bì do Công an thị xã Bím Sơn phát hành, có chữ ký, chữ viết của Lê Quang A, Nguyễn Thị N, Vũ Ngọc S, Ngô Văn K và 05 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bím Sơn được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hồng Q 24(hai tư)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (từ 25/01/2022 đến 28/01/2022).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại Iphone, màu vàng, IMEI: 353801083764344, máy cũ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn).

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(25/5/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang